|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN NGÔ QUYỀN | **ĐỀ KHẢO SÁT** |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI** |
|  | **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - BÀI SỐ 4** |
| (Đề gồm 10 trang) | **Năm học 2024-2025** |
| **Thời gian: 90 phút** |
|  | *(Không tính thời gian phát đề)* |

**PHẦN LỊCH SỬ ( 5,0 ĐIỂM)**

**Phần I (3,0 điểm): Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến việc Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định thực hiện *Chính sách kinh tế mới* (3/1921)?

A. *Chính sách cộng sản thời chiến* không còn phù hợp.

B. Nước Nga khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.

C. Sự bao vây, tấn công của quân đội 14 nước đế quốc.

D. Khắc phục hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 2.** Quốc tế cộng sản được thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 3 – 1919. C. Tháng 3 – 1921.

B. Tháng 3 – 1920. D. Tháng 3 – 1922.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đứng nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Mĩ trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1970 của thế kỉ XX?

A. Áp dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

B. Chi phí cho quốc phòng thấp (dưới 1% ngân sách quốc gia).

C. Vai trò quản lí, điều tiết nền kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

D. Các công ty, tập đoàn tư bản Mĩ có sức sản xuất lớn, chạnh tranh cao.

**Câu 4.** Hậu quả về mặt xã hội của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đối với Nhật Bản là:

A. chấm dứt thời kì hoàng kim của nền kinh tế Nhật Bản.

B. đe dọa sự tồn tại của thể chế dân chủ tư sản ở Nhật Bản.

C. mâu thuẫn xã hội gay gắt, phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi.

D. thiết lập chế độ độc tài khủng bố công khai.

**Câu 5.** Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bởi:

A. Diễn đàn hợp tác Á- Âu được thành lập (1996).

B. Thành lập Khu vực mậu dịch tự do Đông Nam Á. (1992).

C. Hội nghị thượng đỉnh lần thứ I họp tại Ba-li (tháng 2/1976).

D. Hiến chương ASEAN được thông qua (1997).

**Câu 6.** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. Từ quan hệ biệt lập đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. Từ những nước nghèo nàn trở thành các nước có nền kinh tế phát triển.

D. Từ những nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

**Câu 7.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì?

A. Thái độ thỏa hiệp, nhượng bộ chủ nghĩa phát xít của các nước Anh, Pháp, Mĩ.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.

C. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933).

D. Thái độ thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước đế quốc.

**Câu 8.** Trong thời kì Chiến tranh lạnh, nước nào ở châu Âu được xem là tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?

A. Anh B. Ba Lan. C. Pháp. D. Đức.

**Câu 9.** Hình thức đấu tranh nàò không phải của tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1919 - 1925?

A. Mit tinh. C. Đấu tranh trên báo chí.

B. Lập nhà xuất bản tiến bộ. D. Bãi công.

**Câu 10.** Đặc điểm bao trùm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 đến 1930 là:

A. quá trình vận động thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

B. sự tồn tại song song và đấu tranh giữa hai khuynh hướng chính trị : dân chủ tư sản và vô sản.

C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế hoàn toàn so với khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. diễn ra sôi nổi với cuộc đấu tranh của nhiều giai cấp với hình thức đấu tranh phong phú.

**Câu 11.** Sự kiện nào được đánh giá là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt tiếp theo trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc (1920).

B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

C. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công (1945).

D. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).

**Câu 12.** Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phogn trào giải phóng đan tộc trên thế giới khi Người:

A. dự Đại hội VII của Quốc tế cộng sản.

B. tham dự thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

C. Gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vec-xai.

D. dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp.

**Câu 13.** Năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi là:

A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Hội Phản đế Đồng minh Đông Dương,

C. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

**Câu 14.** Phương pháp đấu tranh được Đảng ta xác định trong thời kì, 1936- 1939 là kết hợp:

A. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

B. công khai và hợp pháp.

C. đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

D. đấu tranh bí mật và bất hợp pháp.

**Câu 15.** Điểm khác về lực lượng của phong trào đấu tranh thời kì 1930 -1931 với thời kì 1936 - 1939 là:

A. công - nông - tiểu tư sàn trí thức.

B. chủ yếu là tiểu tư sản trí thức

C. chủ yếu là công - nông.

D. các giai tầng có tinh thần yêu nước.

**Phần II (2,0 điểm): Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1**

**Đọc tư liệu sau:**

 *Thất bại của chủ nghĩa phát xít trên thế giới, thời điểm quân phát phiệt Nhật Bản đầu hàng đồng minh là thời cơ ''có một không hai'', tạo ra tình thế mới hết sức thuận lợi cho phong trào giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á. Chớp lấy thời cơ, nhân dân các nước Đông Nam Á đã nhất tề vùng dậy tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước.*

 (Theo "Lịch sử thế giới hiện đại", Nxb Giáo dục, 2009)

a. Ba nước giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á trong năm 1945 là: Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Lào.

b. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

c. Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện là thời cơ khách quan thuận lợi để Việt Nam tiến hành cuộc cách mạng tháng Tám thành công.

d. Ngay sau khi giành được độc lập,các nước Đông Nam Á lại phải tiếp tục kháng chiến chống sự xâm lược trở lại của các nước Phương Tây.

**Câu 2**

**Tư liệu 1:**

 *Mặc dù Washington và Moscow là các đồng minh hiệu quả trong trận chiến chung chống Đức Quốc xã, hai đối thủ về hệ tư tưởng này không còn có thể che giấu sự thù địch lẫn nhau vào thời điểm Thế chiến II kết thúc năm 1945. Sau đó là tình trạng đối đầu lạnh giá phủ khắp hành tinh trong khoảng nửa thế kỷ khiến nhiều người e sợ về một thảm họa chiến tranh hạt nhân hủy diệt.*

(Theo Cổng thông tin điện tử Đài tiếng nói Việt Nam, *Chiến tranh Lạnh trong quá khứ và nguy cơ chiến tranh nóng hiện tại giữa Nga và Mỹ,* ngày 19-4-2022*)*

**Tư liệu 2:**

 *Hoa Kỳ và Liên Xô, hai kẻ chiến thắng vĩ đại sau Thế chiến II, trong khi các nước nghèo thuộc Thế giới thứ ba cố gắng phát triển giữa các cuộc cạnh tranh siêu cường và cạnh tranh từ các quốc gia công nghiệp hóa.*

 *Đó không phải là hòa bình hay chiến tranh, với sự thăm dò liên tục của Liên Xô và các biện pháp đối phó của phương Tây; một cuộc đấu tranh trên toàn thế giới của sự thù địch bệnh hoạn khi mỗi bên coi bên kia là hóa thân của cái ác.*

(Theo Nghiên cứu lịch sử, *Văn minh phương Tây: Chiến tranh lạnh – châu Âu và Thế giới thứ Ba*, ngày 15-08-2019)

a. Chiến tranh lạnh là cuộc chiến tranh không có tiếng súng nhưng luôn đặt các nước trong tình trạng căng thẳng bên bờ vực của chiến tranh.

b. Diễn ra trên mọi mặt (kinh tế, chính trị, văn hóa…).

c. Ảnh hưởng đến sự phát triển của nhân loại.

d. Tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

**Câu 3. Đọc tư liệu sau:**

 *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.*

 (Đề cương tuyên truyền 90 năm ngày thành lập

 Đảng Cộng sản Việt Nam)

a. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

b. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đờichấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

c. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam.

d. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện: Luận cương chính trị, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

**Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:**

 *Ảnh hưởng của phong trào cách mạng Việt Nam và Xô viết Nghệ - Tĩnh trong những năm 1930-1931 đã vang dội trong cả nước và thế giới. Đánh giá về Xô viết Nghệ - Tĩnh trong dịp kỷ niệm lần thử 30 ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu, nhưng Xô viết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này.*

 (*Xô viết Nghệ - Tĩnh - đỉnh điểm của cao trào 1930-1931*, Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, số ra ngày 04/09/2019)

A. Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của cao trào cách mạng 1930-1931.

B. Khẳng định mối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân Việt Nam trong tiến trình đấu tranh cách mạng.

C. Là cuộc diễn tập lần thứ nhất cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

D. Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh đã lật đổ sự thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam.

**PHẦN ĐỊA LÍ (5,0 ĐIỂM)**

**PHẦN I (3,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Hiện nay phân bố dân tộc ở Việt Nam có sự thay đổi như thế nào?

**A.** Phân bố dân tộc có sự thay đổi về thời gian.

**B.** Các dân tộc phân bố thành vùng độc lập.

**C.** Các dân tộc phân bố không đều trên lãnh thổ.

**D.** Các dân tộc phân bố ngày càng đan xen với nhau.

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây đúng với ý nghĩa của giai đoạn 'Cơ cấu dân số vàng"?

**A.** Số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.

**B**. Số người ở độ tuổi 0 – 14 chiếm hơn 2/3 dân số.

**C.** Số người ở độ tuổi 15 – 64 chiếm hơn 2/3 dân số.

**D**. Số người ở độ tuổi trên 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu sau:

Thu nhập bình quân đầu người một tháng (giá hiện hành) phân theo vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2021

 (Đơn vị: nghìn đồng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Năm** **Các vùng** | **2010** | **2021** |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | 905 | 2838 |
| Đồng bằng sông Hồng | 1580 | 5026 |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung | 1018 | 3493 |
| Tây Nguyên | 1088 | 2856 |
| Đông Nam Bộ | 2304 | 5794 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 1247 | 3713 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2022)*

Dựa vào bảng số liệu dưới đây hãy cho biết: Chêch lệch thu nhập của năm 2021 giữa vùng cao nhất với vùng thấp nhất là bao nhiêu lần?

**A.** 1,04 lần **B**. 2,04 lần **C**. 2,14 lần **D.** 3,04 lần

**Câu 4.** **Hai vùng sản xuất lúa lớn nhất cả nước là**

**A.** Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long

**B.** Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên

**C.** Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ

**D.** Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 5.** Chính sách nào sau đây của nhà nước góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển công nghiệp?

**A.** chính sách giảm thuế cho nông nghiệp
**B.** chính sách phân bố không gian công nghiệp hợp lý
**C**. chính sách bảo vệ môi trường
**D.** chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

**Câu 6.** Nguyên nhân nào sau đây **không phải** là lý do chính dẫn đến việc khai thác hải sản xa bờ ngày càng được đẩy mạnh?

**A**. Nguồn lợi hải sản gần bờ giảm. **B.** Công nghệ đánh bắt phát triển.

**C.** Tăng cường an ninh thực phẩm. **D.** Nhu cầu tiêu thụ hải sản giảm.

**Câu 7.** Khó khăn chủ yếu nào của tự nhiên làm tăng chi phí xây dựng và bảo dưỡng mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta?

**A.** Khí hậu nhiệt đới với nhiều mưa bão. **B.** Địa hình nhiều đồi núi và sông suối.

**C.** Đất yếu, thường xuyên xảy ra sạt lở. **D.** Ngập úng ở nhiều khu vực ven biển.

**Câu 8.** Cho biểu đồ sau:

Cơ cấu sản lượng điện nước ta năm 2010 và năm 2021 (%)



 Dựa vào biểu đồ cho biết nhận định nào dưới đây đúng?

**A**. Nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất và ổn định trong giai đoạn 2010-2021.

**B.** Thuỷ điện chiếm tỉ trọng lớn nhất và tỉ trọng tăng trong giai đoạn 2010-2021.

**C.** Cơ cấu điện nước ta đa dạng, đang thay đổi theo hướng tăng tỉ trọng thuỷ điện.

**D.** Điện gió, điện mặt trời chiếm tỉ trọng nhỏ, có xu hướng giảm tỉ trọng.

**Câu 9.**Cho bảng số liệu

Doanh thu bưu chính và viễn thông nước ta năm 2022

 *(Đơn vị: Tỉ đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | Bưu chính | Viễn thông |
| 2022 | 31470,9 | 330936,64 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2023)*

 Tỉ trọng của ngành bưu chính và viễn thông chiếm bao nhiêu trong tổng số doanh thu bưu chính và viễn thông nước ta năm 2022?

**A.** 8,86% và 91,14% **B**. 8,76% và 91,24%

**C.** 8,68% và 91,32% **D.** 8,56% và 91,44%

**Câu 10.** **Thương mại điện tử có vai trò như thế nào trong nền kinh tế hiện đại?**

**A.** Cho phép người tiêu dùng mua sắm 24/7 trực tiếp ở các cửa hàng

**B.** Tăng khả năng tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp và người tiêu dùng

**C.** Giảm chi phí vận hành, tăng chi phí marketing qua các kênh trực tuyến

**D.** Tạo cơ hội vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho các doanh nghiệp nhỏ

**Câu 11:** Đồng bằng sông Hồng có đường biên giới trên đất liền với quốc gia nào?

**A.** Cam-pu-chia **B.** Trung Quốc **C.** Thái Lan **D.** Lào

**Câu 12.** Thế mạnh nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi nước ta là

**A.** đánh bắt hải sản và trồng cây lương thực, cây ăn quả

**B.** trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc, gia cầm

**C.** trồng cây ăn quả, cây dược liệu và chăn nuôi gia cầm.

**D.** trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 13.** Các khoáng sản A-pa-tit, than, sắt, chì-kẽm ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thuận lợi phát triển ngành nào?

**A.** Công nghiệp khai khoáng **B**. Công nghiệp sản xuất chế biến thực phẩm

**C.** Công nghiệp thủy điện **D.** Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử

**Câu 14.** Nguồn lao động dồi dào và có trình độ cao của vùng Đồng bằng sông Hồng là điều kiện thuận lợi để

**A.** phát triển các ngành công nghiệp chế biến

**B.** tạo thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng

**C**. thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế

**D.** phát triển ngành công nghiệp khai khoáng

**Câu 15.** Cho bảng số liệu sau:

Một số chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống ở vùng trung du và miền núi bắc bộ

năm 2010 và năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2021** |
| Tỉ lệ hộ nghèo (%) | 29,4 | 13,4 |
| Thu nhập bình quân đầu người/tháng theo giá hiện hành (triệu đồng) | 0,9 | 2,8 |
| Tuổi thọ trung bình (năm) | 70,0 | 71,2 |
| Tỉ lệ người lớn biết chữ (%) | 88,3 | 90,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2016, 2022 )*

Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết nhận định nào sau đây đúng?

**A.** Tỉ lệ hộ nghèo của vùng thấp và giảm 15% trong giai đoạn 2010 – 2021.

**B.** Thu nhập bình quân đầu người/tháng đạt với mặt bằng chung của cả nước vào năm 2021.

**C.** Tỉ lệ biết chữ của vùng được cải thiện, cao hơn mức trung bình của cả nước vào năm 2021.

**D.** Đời sống của người dân trong vùng được cải thiện, trình độ dân trí được nâng lên.

**PHẦN II (*2,0 điểm*) Câu trắc nghiệm đúng sai.** **Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1. Cho bảng số liệu sau:**

Số dân và tỉ lệ tăng số nước ta giai đoạn 1989 -2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1989 | 1999 | 2009 | 2021 |
| Số dân ( triệu người) | 64,4 | 76,5 | 86,0 | 98,5 |
| Tỉ lệ tăng dân số (%) | 2,10 | 1,51 | 1,06 | 0.94 |

  *(Nguồn niên giám thống kê năm 2010, 2022)*

a. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 -2021 là biểu đồ cột ghép.

b. Trong giai đoạn 1989 – 2021, số dân của nước ta tăng 34,1 triệu người.

c. Tỉ lệ tăng dân số của nước từ năm 1989 đến năm 2021 giảm 1,16%.

d. Năm 2021, số dân của nước ta tăng 1 triệu người.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu

Sản lượng dầu thô và điện của nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2010 | 2015 | 2020 | 2021 |
| Dầu thô (triệu tấn) | 15,0 | 18,7 | 11,4 | 10,9 |
| Điện (tỉ kWh) | 91,7 | 157,9 | 231,5 | 244,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, NXB Thống kê, 2022)*

a. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2010 – 2021 là biểu đồ cột chồng.

b. Sản lượng dầu thô giảm liên tục, trong giai đoạn 2010 – 2021 giảm 4,1 triệu tấn.

c. Sản lượng điện phát triển mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế, giai đoạn 2010 - 2021 tăng gấp 2,67 lần.

d. Xu hướng phát triển của ngành điện ở nước ta hướng tới phát triển bền vững, tập trung vào việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng hoá thạch và giảm thiểu tác động đến môi trường.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:



a. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ bao gồm 7 tỉnh, thành phố.

b. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có giá trị xuất khẩu và ngân sách chiếm khoảng 1/3 của cả nước.

c. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có mật độ dân số thấp hơn so với các vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long.

d. Tam giác kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ bao gồm ba thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh.

**Câu 4.** Cho đoạn thông tin:

 Trung du, miền núi phía Bắc là địa bàn sinh sống chủ yếu của người dân tộc thiểu số với gần 50% tổng số người dân tộc thiểu số, tương đương khoảng 7 triệu người đang cư trú, với trên 30 thành phần dân tộc thiểu số. Người dân tộc thiểu số sinh sống ở Trung du, miền núi phía Bắc phần lớn là dân tộc Tày, Mông, Thái, Mường, Nùng, Dao. Họ cư trú tập trung đông ở các tỉnh: Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Hoà Bình, Cao Bằng, Điện Biên, Lào Cai. Vùng có thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ, cùng bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số vừa độc đáo, vừa đa dạng, đồng bào thật thà, thân thiện, cởi mở... Trung du miền núi phía Bắc chính là địa bàn có tài nguyên du lịch phong phú bậc nhất nước ta. Hầu hết các làng du lịch, homestay tập trung ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy, nếu được phát triển đúng hướng và có sự quản lý tốt, Trung du và miền núi phía Bắc hoàn toàn có thể trở thành điểm đến hàng đầu thế giới về phát triển du lịch cộng đồng.

 *(Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam ngày 19/09/2023)*

a. Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của 30 thành phần dân tộc thiểu số sinh sống.

b. Các dân tộc có bản sắc văn hoá đa dạng là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch nhân văn.

c. Các làng du lịch, homestay thuộc loại hình du lịch nghỉ dưỡng đang phát triển mạnh ở vùng.

d. Phát triển du lịch cộng đồng không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn góp phần vào việc bảo tồn văn hóa, môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương.

**------------------------** Hết **------------------------**